

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16-9-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 487/2019/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Mỹ Đ, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã KB, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19/7/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Mỹ Đ trình bày: Chị và anh T kết hôn năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K. Trong thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn cự cãi do trong thời gian chị sinh con, anh T chung sống với người phụ nữ khác nên ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay. Mặc dù, hai gia đình tổ chức hàn gắn nhiều lần nhưng anh chị không chung sống lại được. Nay chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên quyết định xin ly hôn với anh T.

Quá trình chung sống chị và anh T có 01 con chung tên Trần Anh D, sinh

năm 2017 hiện do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 16/9/2019.

Về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung chị Loan khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh T đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau vào ngày 06/12/2016 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị Đ cho rằng khi chị sinh con thì anh T chung sống với người phụ nữ khác nên mâu thuẫn, cự cãi và ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã biết chị Đ kiện xin ly hôn nhưng không có ý kiến hay phản bác nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ anh T không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của chị Đ đặt ra. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và chung sống với nhau. Chị Đ và anh T không chung sống với nhau, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Từ các căn cứ trên, xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Đ và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Trần Anh D, sinh ngày 19/11/2017, cháu chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện do chị Đ nuôi dưỡng đến nay đảm bảo cho cháu phát triển bình thường. Đối với anh T không có yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Do đó, cần giao con cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con thì thấy rằng: Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Đối chiếu điều luật trên, xét thấy anh T không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Đ là có cơ sở được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi theo quy định pháp luật mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 16/9/2019 là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung và nợ chung chị Đ xác định không có; anh T không có yêu cầu đặt ra. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đ. Cho chị Dương Mỹ Đ được ly hôn với anh Trần Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Anh D, sinh ngày 19/11/2017 cho chị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Trần Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng, một tháng 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 16/9/2019.

Anh Trần Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Kể từ ngày chị Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4 Án phí hôn nhân gia đình chị Đ phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0003411 ngày 10/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nay được chuyển thu, chị Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Minh T phải nộp 300.000 đồng (chưa nộp).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã K (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên